

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 04/2019/TLST - KDTM ngày 26 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV H,

Địa chỉ: A 9, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước;

Đại diện theo pháp luật: Ông W – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T - Luật sư.

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư L,

Địa chỉ: T 1, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Tính đến thời điểm thỏa thuận, ngày 11/11/2019 Công ty TNHH MTV H và Công ty Cổ phần tư vấn và đầu tư L, xác nhận: Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư L còn nợ Công ty TNHH MTV H số tiền: 2.963.412.755 đồng (Hai tỷ, chín trăm sáu mươi ba triệu, bốn trăm mười hai nghìn, bảy trăm năm mươi lăm đồng).

- Về thời gian trả nợ như sau:

+ Đợt 1 đến 11/12/2019 sẽ trả 963.412.755 đồng (Chín trăm sáu mươi ba triệu, bốn trăm mười hai nghìn, bảy trăm năm mươi lăm đồng),

+ Đợt 2 đến 11/3/2020 sẽ trả 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng),

+ Đợt 3 đến 11/5/2020 sẽ trả 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự .

- Về án phí: Công ty TNHH MTV H và Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư L thỏa thuận như sau:

+ Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư L chịu 22.817.000 đồng (Hai mươi hai triệu, tám trăm mười bảy nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

+ Công ty TNHH MTV H chịu 22.817.000 đồng (Hai mươi hai triệu, tám trăm mười bảy nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 53.940.000 đồng Công ty TNHH MTV H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số AA/2017/0004805 ngày 23/8/2019. Công ty TNHH MTV H được hoàn trả lại số tiền 31.123.000đ (ba mươi một triệu, một trăm hai mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA dân sự huyện Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Châu Mạnh Cường